

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 609/2022/DS-ST

Ngày 21-4-2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ái Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Lê Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 1023/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXX-ST ngày 25/02/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Trụ sở: Nguyễn Chí Thanh, quận A, Thành phố B.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 23, Tòa nhà Nguyễn Công Trứ, phường A, Quận B, Thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Minh A; Địa chỉ: Nguyễn Công Trứ, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2020); (Có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị H (Vắng mặt)

Địa chỉ: Nơ Trang Long, Phường A, quận B, Thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 6 năm 2020, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24 tháng 02 năm 2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và bà Trần Thị H ký kết Hợp đồng cho vay số 21/2016/CVCN ngày 24/02/2016 với nội dung như sau:

- Số tiền vay : 150.000.000 đồng.
- Mục đích vay vốn : Sửa chữa nhà ở.
- Thời hạn vay : 36 tháng.
- Lãi suất cho vay : 21,5%/năm.
- Lãi suất quá hạn : 150% lãi suất trong hạn.
- Phương thức trả nợ: Hàng tháng.

Ngày 24/02/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã giải ngân cho bà Trần Thị H theo hợp đồng số 21/2016/CVCN và Khế ước nhận nợ số 21/2016/CVCN, số tiền: 150.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi như cam kết tại Hợp đồng vay và khế ước nhận nợ ngày 24/02/2016 đã ký kết với Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ.

Tính đến ngày 26/5/2020, bà Trần Thị H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền: 270.318.119 đồng gồm các khoản sau: Nợ gốc: 132.786.754 đồng; Lãi trong hạn: 116.877.167 đồng; Lãi quá hạn: 20.654.198 đồng.

Vì vậy Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện, yêu cầu bị đơn bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản vay theo hợp đồng số 21/2016/CVCN và Khế ước nhận nợ số 21/2016/CVCN ngày 24/02/2016 tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/5/2020 là: 270.318.119 đồng gồm các khoản sau: Nợ gốc: 132.786.754 đồng; Lãi trong hạn: 116.877.167 đồng; Lãi quá hạn: 20.654.198 đồng.

Ngoài ra bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng khoản lãi phát sinh từ ngày 27/5/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng và khế ước nhận nợ ngày 24/02/2016. Thanh toán toàn bộ nợ gốc và các khoản lãi một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Trần Thị H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 15/9/2020, 26/5/2021 nhưng bà H vắng mặt không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể: Thẩm phán xác định, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ kiện thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát thực hiện theo đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và bà Trần Thị H là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an Phường A, quận B: Bị đơn bà Trần Thị H có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Nơ Trang Long, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn bà Trần Thị H tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử lần nhất vào ngày 24/3/2022 và lần thứ hai vào ngày 21/4/2022 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Trần Thị H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Minh A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bà Trần Thị H thanh toán số tiền vốn vay là 132.786.754 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 21/2016/CVCN ngày 24/02/2016 và Khế ước nhận nợ số 21/2016/CVCN ngày 24/02/2016 cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bà Trần Thị H đã vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 150.000.000 đồng với mục đích sửa chữa nhà ở. Tính đến ngày 21/4/2022, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc chưa thanh toán là: 132.786.754 đồng. Theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng cho vay, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay số tiền nợ gốc là: 132.786.754 đồng hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 5 của Hợp đồng cho vay số 21/2016/CVCN ngày 24/02/2016.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn - bà Trần Thị H thanh toán nợ lãi tính đến ngày 21/4/2022 số tiền là: 174.047.722 đồng, gồm: Lãi trong hạn: 141.221.405 đồng; Lãi quá hạn: 32.826.317 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Khi ký Hợp đồng cho vay, các bên đã thỏa thuận cụ thể về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và các kỳ hạn trả nợ trong hợp đồng cho vay và trong khế

ước nhận nợ, nhưng bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo đúng nội dung mà các bên đã thỏa thuận. Vì vậy, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ vay của bị đơn sang nợ quá hạn Xem xét thời gian tính lãi, mức lãi suất mà Ngân hàng đã áp dụng là phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại Điều 5 của Hợp đồng cho vay số 21/2016/CVCN ngày 24/02/2016 và Khế ước nhận nợ số 21/2016/CVCN ngày 24/02/2016, đồng thời cũng phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-2-2005. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Trần Thị H thanh toán nợ lãi tính đến ngày 21/4/2022 số tiền là: 174.047.722 đồng, gồm: Lãi trong hạn: 141.221.405 đồng; Lãi quá hạn: 32.826.317 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo lãi suất do hai bên thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi trả xong nợ kể từ ngày 22/4/2022. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng nên chấp nhận.

Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Vì vậy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền là 306.834.477 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc 132.786.754 đồng và 174.047.722 đồng tiền lãi tính đến ngày 21/4/2022 là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận toàn bộ như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật án phí, lệ phí Tòa án số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền còn nợ của Hợp đồng cho vay số 21/2016/CVCN ngày 24/02/2016 số tiền là 306.834.477 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc 132.786.754 đồng; lãi trong hạn: 141.221.405 đồng và lãi quá hạn: 32.826.317 đồng tính đến ngày 21/4/2022, thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 22/4/2022, bà Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc với mức lãi suất theo quy định tại Hợp đồng cho vay số 21/2016/CVCN ngày 24/02/2016.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 15.341.724 (Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi một ngàn bảy trăm hai mươi bốn) đồng bà Trần Thị H phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.837.000 (Năm triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0087911 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, bà Trần Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ái Long